

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2025/DS-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

2. Ông Nguyễn Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1232/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi làm việc: Lầu H, Tòa nhà A, 444A - 446 C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Hồ Trúc B, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: G C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Phạm Minh T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà Hồ Trúc B ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/10/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Số thẻ tín dụng: 4365 9910 0042 3070, ngày cấp: 01/11/2019, loại thẻ: Visa Platinum, hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng, hiệu lực thẻ:

tháng 11/2022. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Hồ Trúc B vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì vào ngày 20/10/2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ, đồng thời thực hiện chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Hồ Trúc B.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Hồ Trúc B thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số nợ tạm tính đến ngày 25/3/2025 là 108.319.628 đồng, trong đó nợ gốc là 55.919.233 đồng và lãi quá hạn là 52.400.395 đồng.

Buộc bà Hồ Trúc B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, tính kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Hồ Trúc B cư trú tại quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà Hồ Trúc B vắng mặt. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn

Ngân hàng nhưng bị đơn bà B vẫn vắng mặt. Vì vậy, bà B đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Hồ Trúc B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 55.919.233 đồng.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/10/2019, số thẻ tín dụng: 4365 9910 0042 3070, ngày cấp: 01/11/2019, loại thẻ: Visa Platinum được lập và có chữ ký xác nhận giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với bà Hồ Trúc B đủ cơ sở để xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã phát hành cho bà B thẻ Visa Platinum, hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm.

Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, bị đơn đã không thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn theo hóa đơn thanh toán dành cho chủ thẻ. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án để giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 55.919.233 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 9, 10 và Điều 11 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A nên có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán tiền lãi quá hạn 52.400.395 đồng tạm tính đến ngày 25/3/2025 và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 20/10/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã chuyển toàn bộ số vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà Hồ Trúc B, việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi quá hạn của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, do

đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Trúc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 267, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc bà Hồ Trúc B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/3/2025 là 108.319.628 đồng. Trong đó nợ gốc là 55.919.233 đồng và lãi quá hạn là 52.400.395 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/10/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà Hồ Trúc B.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Hồ Trúc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.415.981 (năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn chín trăm tám mươi một đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 2.101.000 (hai triệu một trăm lẻ một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0055001, ngày 12/11/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hồ Trúc B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/10/2019 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế của Ngân hàng Thương mại cổ phần A giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và bà Hồ Trúc B.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Quỳnh